

Số: 387/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 22 tháng 02 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành;  
thủ tục hành chính được sửa đổi; thủ tục hành chính bị bãi bỏ  
trong lĩnh vực hộ tịch; lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm  
thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp/ thẩm  
quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã  
tỉnh Bình Dương

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015  
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính  
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14 tháng  
5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07 tháng 6 năm 2017 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm  
soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ  
tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 123/TTr-STP, ngày  
19 tháng 01 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành;  
thủ tục hành chính được sửa đổi; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hộ  
tịch; lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải  
quyết của Sở Tư pháp/ thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện,  
Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương. Cụ thể:

1. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý và  
giải quyết của Sở Tư pháp:

- 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết  
của cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp  
cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã).



- **05** thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai.

**2.** Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung:

- **15** thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- **16** thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- **01** thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (*Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã*).

**3.** Thủ tục hành chính bị bãi bỏ: **09** thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm.

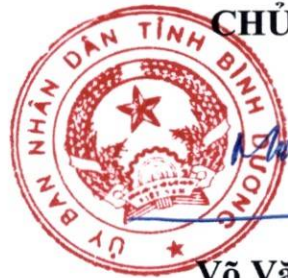
(Chi tiết tại Phần 1 – Danh mục thủ tục hành chính).

**Điều 2.** Nội dung công bố các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, đăng ký biện pháp bảo đảm tại Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp/thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, tỉnh Bình Dương hết hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận: *la*

- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBND cấp xã (liên thông);
- LĐVP, NC, HCC, Website tỉnh;
- Lưu: VT, H<sup>KSTT</sup> *3*



**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Minh**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH; LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP/ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 387 /QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

**PHẦN 1 – DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A- Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp**

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
<b>I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH</b>			
<b>Thủ tục hành chính thực hiện tại cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã)</b>			
1	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	1
<b>II. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM</b>			
<b>(Thủ tục hành chính thực hiện tại Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh của Văn phòng đăng ký đất đai)</b>			
1	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	7
2	1.011442	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	18
3	1.011443	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	25
4	1.011445	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	31
5	1.011445	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	37



**B- DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã)**

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
<b>LĨNH VỰC HỘ TỊCH</b>			
1	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	45

**C- DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**


STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
<b>LĨNH VỰC HỘ TỊCH</b>			
1	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	52
2	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	60
3	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	69
4	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	76
5	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	84
6	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	93
7	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	101
8	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	108
9	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	117
10	2.000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	125
11	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	133
12	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	147

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
13	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	156
14	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	164
15	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	172

**D- DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

STT	Mã thủ tục hành chính (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
<b>LĨNH VỰC HỘ TỊCH</b>			
1	1.001193	Đăng ký khai sinh	180
2	1.000894	Đăng ký kết hôn	189
3	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	197
4	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	205
5	1.000656	Đăng ký khai tử	213
6	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	220
7	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	225
8	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	230
9	1.004837	Đăng ký giám hộ	235
10	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	242
11	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	249
12	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	258
13	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	267
14	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	275
15	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	283
16	1.005461	Đăng ký lại khai tử	290

**E- DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

STT	Mã TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
<b>I. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM</b>			
1	1.004583	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)	 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm (thay thế Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ)
2	1.004550	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	
3	1.003862	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	
4	1.003688	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	
5	1.003625	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	
6	1.003046	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	
7	2.000801	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
8	1.001696	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	
9	1.000655	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	

**Ghi chú:** Bãi bỏ các thủ tục hành chính từ trang 350 đến trang 424 Phần IX, Mục B (lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm); từ trang 654 đến trang 745 Phần II, Mục C (lĩnh vực Hộ tịch); từ trang 793 đến trang 887 Phần II, Mục D (lĩnh vực Hộ tịch) ban hành kèm theo Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở Tư pháp; thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Bình Dương.